

Số: 01 /KH-KCNDG

Thông Nhất, ngày 14 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Ứng phó sự cố chất thải của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Dầu Giây

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình có liên quan đến chất thải

- Tên chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp: Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Dầu Giây.

- Địa chỉ: Km2, tỉnh lộ 769, thị trấn Dầu Giây, huyện Thông Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Số điện thoại: 0251.3770945

- Khu Công Nghiệp Dầu Giây được thành lập năm 2008, đến nay đã thu hút được 25 Dự án đầu tư hoạt động với nhiều lĩnh vực hoạt động sản xuất khác nhau. Các Doanh nghiệp đang hoạt động với các ngành nghề phù hợp theo Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường số 1252/QĐ-BTNMT ngày 17/06/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Dầu Giây – quy mô 97,1329 ha” bao gồm các ngành nghề:

+ Cơ khí chế tạo máy: tập trung ưu tiên các ngành sản xuất, lắp ráp các phương tiện vận chuyển, chế tạo máy móc phục vụ các ngành nông nghiệp, công nghiệp.

+ Điện, điện tử, công nghệ thông tin: tập trung ưu tiên sản xuất linh kiện phụ tùng, các sản phẩm điện, điện tử công nghiệp, điện tử viễn thông, thiết bị thông tin.

+ Hóa dược: tập trung ưu tiên sản xuất dược liệu, dược phẩm, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, hương liệu, cao su kỹ thuật cao.

+ Dệt may: các sản phẩm dệt, may mặc, thêu đan, sản xuất giày dép và phụ kiện ngành giày và dệt may.

+ Vật liệu xây dựng: sản xuất kính, gốm sứ, gạch đá, các vật liệu xây dựng khác.

+ Công nghiệp chế biến đồ gỗ, giấy và trang trí nội thất.

+ Công nghiệp chế biến đồ gỗ, giấy và trang trí nội thất.

+ Thực phẩm nông nghiệp: sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, thực phẩm, đồ uống,... trong đó không chế biến bột mì và thực phẩm có màu.

+ Công nghiệp tiêu dùng phục vụ đời sống: dụng cụ thể dục thể thao, đồ chơi trẻ em, nữ trang, hàng thủ công mỹ nghệ, các vật dụng văn phòng phẩm.

- Để chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó các sự cố chất thải xảy ra tại Công ty và trong phạm vi khu công nghiệp do Công ty quản lý, đồng thời nâng cao tính chủ động trong việc phối hợp, phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường giữa các bộ phận, phòng ban của Công ty và với các đơn vị liên quan trong KCN, các cơ quan quản lý nhà nước. Công ty Cổ phần KCN Dầu Giây xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải tại Khu công nghiệp Dầu Giây.

2. Tính chất, quy mô, đặc điểm của Công ty

2.1. Tính chất, quy mô:

Theo Quyết định số 4571/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc cho Công ty Cổ phần KCN Dầu Giây thuê đất để đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp và Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 4571/QĐ-UBND ngày 31/12/2008, KCN Dầu Giây có tổng diện tích 3.283.581 m².

Cơ cấu sử dụng đất như sau:

Bảng 1: Cơ cấu sử dụng đất của dự án

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)
1	Đất xây dựng nhà máy - xí nghiệp	2.123.749,0
2	Đất khu điều hành – dịch vụ	76.200,0
3	Đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	44.770,5
4	Đất cây xanh	564.772,9
5	Đất kho tàng bến bãi	81.600,0
6	Đất giao thông	392.488,6
Tổng cộng		3.283.581,0

(Nguồn: Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai)

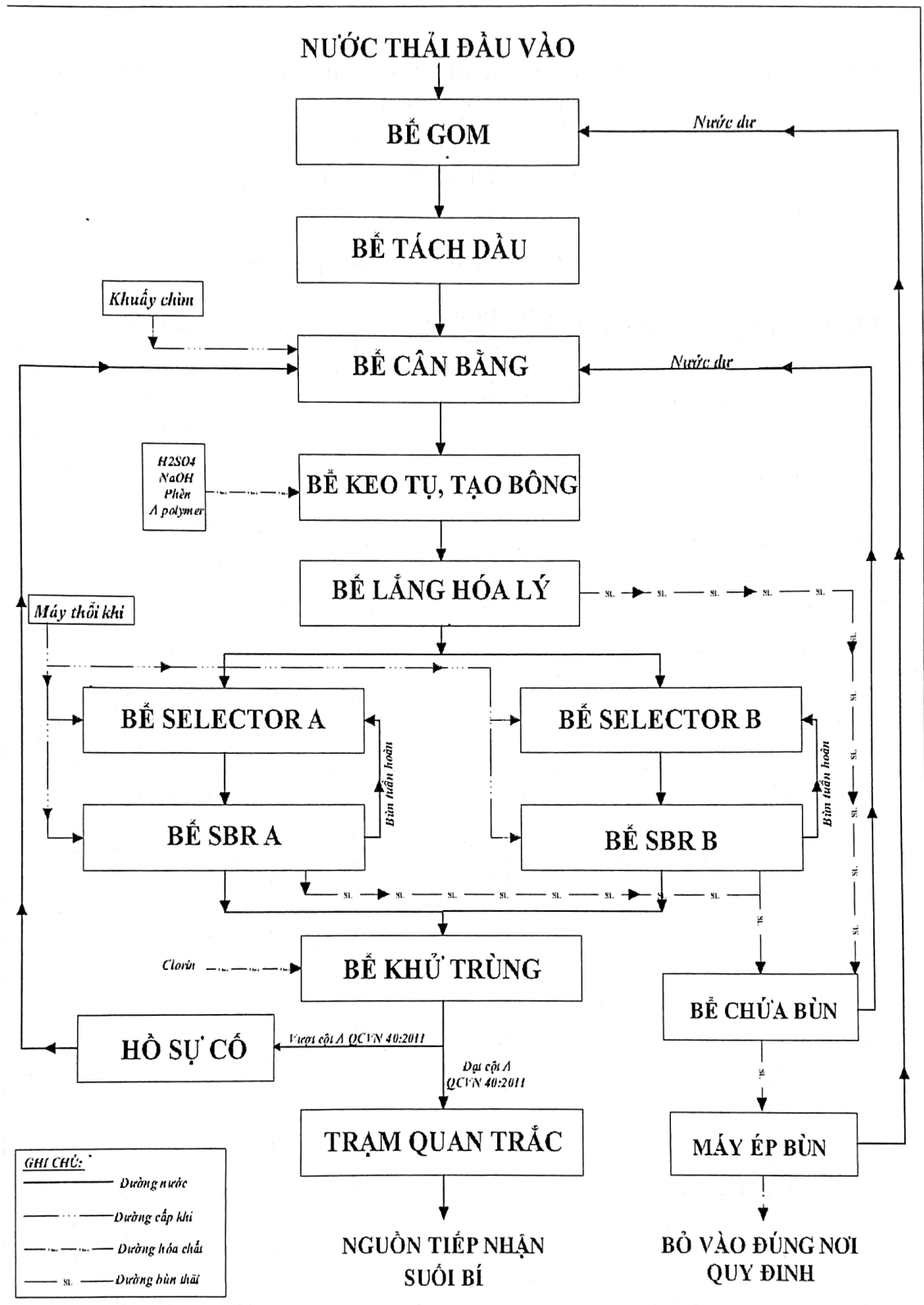
Theo bảng trên thì diện tích đất xây dựng cơ sở hạ tầng gồm: nhà xưởng - xí nghiệp, kho bãi là 2.205.349,0m², chiếm khoảng 66.16% so với tổng diện tích của toàn KCN.

2.2. Công nghệ xử lý:

Công ty Cổ phần KCN Dầu Giây là đơn vị đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Dầu Giây. Trong quá trình hoạt động Công ty có phát sinh các loại chất thải như: nước thải, bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải, chất thải sinh hoạt,...

+ Đối với nước thải: Công ty đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải (modul 1) có công suất 2.000m³/ngày.đêm để tiếp nhận và xử lý nước thải phát sinh của các doanh nghiệp trong KCN, công nghệ xử lý nước thải như sau:

Hình 1: Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải



+ Đối với các loại chất thải rắn (chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp và chất thải rắn sinh hoạt): Công ty bố trí khu vực tập kết các loại chất thải rắn phát sinh, đồng thời phân loại và dán nhãn, mã từng loại chất thải tùy theo tính chất của chất thải. Toàn bộ chất thải phát sinh Công ty ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý với các đơn vị có đầy đủ chức năng theo quy định.

3. Lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố chất thải hiện có của Công ty

Công ty đã xây dựng và ban hành kế hoạch Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường tại Khu công nghiệp Dầu Giây, trong đó có xây dựng các kịch bản, tình huống khi xảy ra sự cố. Lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố chất thải hiện nay bao gồm các thành viên thuộc danh sách ứng phó sự cố môi trường, phòng cháy chữa cháy như sau:

Bảng 2: Trang thiết bị ứng phó sự cố

STT	Tên phương tiện, thiết bị	Chủng loại và ký hiệu	Số lượng	Nơi bố trí lắp đặt	Tình trạng sử dụng
1	Hệ thống chống sét	Hệ thống	02	Trạm cấp nước và NMXL nước thải	Tốt
2	Bình chữa cháy MFZ8	Bột	05	Văn phòng và NMXL nước thải	Tốt
3	Bình khí CO2 (MT3)	CO2	11	Văn phòng và NMXL nước thải	Tốt
4	Bình khí MT5	CO2	02	NMXL nước thải	Tốt
5	Vòi chữa cháy D65	Cuộn	10	Trạm cấp nước	Tốt
6	Vòi chữa cháy D50	Cuộn	16	Trạm cấp nước	Tốt
7	Máy bơm chữa cháy	Cái	01	Trạm cấp nước	Tốt
8	Xe chữa cháy	Chiếc	01	Trạm cấp nước	Tốt
9	Thang dây	Cái	02	Trạm cấp nước	Tốt
10	Nón, ủng	Bộ	16	Trạm cấp nước	Tốt
11	Găng tay	Bộ	32	Trạm cấp nước	Tốt
12	Quần áo	Bộ	32	Trạm cấp nước	Tốt
13	Hệ thống báo cháy	Bộ	02	Văn phòng và NMXL nước thải	Tốt
14	Lăng A chữa cháy	Cái	05	Trạm cấp nước	Tốt
15	Lăng B chữa cháy	Cái	10	Trạm cấp nước	Tốt
16	Hai chạc chữa cháy	Cái	05	Trạm cấp nước	Tốt
17	Khóa mở trụ nước chữa cháy	Cái	08	Trạm cấp nước	Tốt
18	Trụ cứu hỏa hệ thống cấp nước toàn khu	Trụ	85	Các tuyến đường nội bộ trong KCN	Tốt
19	Tủ đựng trang thiết bị PCCC	Cái	02	Trạm cấp nước	Tốt
20	Mặt nạ phòng độc	Cái	07	Trạm cấp nước	Tốt
21	Đèn pin	cây	03	Trạm cấp nước	Tốt

Bảng 3. Trang thiết bị bảo hộ

STT	Phương tiện	Số lượng	Đặc trưng kỹ thuật	Tình trạng
1	Mặt nạ phòng độc	4	Chống hơi, khí độc	Tốt
2	Khẩu trang than hoạt tính	10	Chống bụi, khí độc	Tốt
3	Đồ bảo hộ hóa chất	4	Chống văng bắn hóa chất	Tốt
4	Kính bảo vệ mắt	4	Bảo vệ mắt	Tốt
5	Ủng cao su chống hóa chất	5	Bảo vệ chân	Tốt
6	Găng tay cao su chống hóa chất	20	Bảo vệ tay	Tốt

Bảng 4: Nhân lực ứng phó sự cố chất thải

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Điện thoại
1	Ông Nguyễn Thành Sơn	Tổng Giám đốc	0918.154.477
2	Ông Đặng Văn Huân	Phòng Quản lý Môi trường – Phụ trách đội UP SCMT	0907.617.131
3	Ông Nguyễn Hữu Tiền	Phòng Quản lý Môi trường	0933.178.481
4	Ông Tạ Đình Chiến	Phòng Quản lý Môi trường	0919.136.567
5	Ông Vũ Đức Thanh	Phòng Quản lý Môi trường	0934.196.157
6	Ông Nguyễn Thanh Huy	Phòng Tài chính Quản trị - Phụ trách Đội bảo vệ	0972.061.218
7	Ông Lưu Hoàng Phú	Phòng Tài chính Quản trị	0919.749.179
8	Ông Hoàng Trọng Nhật Trung	Phòng Tài chính Quản trị	0937.686.391
9	Ông Nguyễn Quốc Phong	Phòng Tài chính Quản trị	0908.969.585
10	Ông Nguyễn Nam Đồng	Phòng Tài chính Quản trị	0983.793.395
11	Ông Nguyễn Minh Hoàn	Phòng Tài chính Quản trị	0979.186.659
12	Ông Nguyễn Tuấn Đạt	Phòng Tài chính Quản trị	0965.830737
13	Ông Nguyễn Cao Kỳ	Phòng Tài chính Quản trị	0971.211.314
14	Ông Dương Công Tăng	Phòng Kinh doanh Hạ tầng – Đội trưởng PCCC	0164.672.8020
15	Ông Cao Hữu Phước	Phòng Kinh doanh Hạ tầng	0937.080.915
16	Ông Nguyễn Chí Dũng	Phòng Kinh doanh Hạ tầng	0918.509.589
17	Ông Trần Bảo Quốc	Phòng Kinh doanh Hạ tầng	0918.047.260

Bảng 5: Phân công nhiệm vụ ứng phó sự cố chất thải

STT	Chức vụ	Công việc	Vị trí
1	Tổng Giám đốc	- Chỉ huy chung. - Trực tiếp chỉ huy khi xảy ra sự cố hóa chất, cháy nổ, tràn đổ chất thải - Chỉ huy xin hỗ trợ bên ngoài.	Tại hiện trường
2	Phụ trách Phòng Quản lý Môi trường	- Trực tiếp tham gia ứng phó. - Báo cáo tình hình khi sự cố xảy ra tại khu vực của mình phụ trách.	Tại hiện trường
3	Đội ứng phó sự cố môi trường	- Trực tiếp tham gia ứng phó. - Báo cáo tình hình khi sự cố xảy ra tại khu vực của mình phụ trách.	Tại hiện trường
4	Đội PCCC	- Trực tiếp tham gia ứng phó; - Báo cáo tình hình khi sự cố xảy ra tại khu vực của mình phụ trách.	Tại hiện trường
5	Nhân viên vận hành NMXLNT	- Trực tiếp tham gia ứng phó. - Báo cáo tình hình khi sự cố xảy ra tại khu vực của mình phụ trách.	Tại hiện trường
6	Tổ cây xanh	- Trực tiếp tham gia ứng phó. - Báo cáo tình hình khi sự cố xảy ra tại khu vực của mình phụ trách.	Tại hiện trường
7	Đội bảo vệ	- Hướng dẫn tài xế di chuyển các phương tiện giao thông đến nơi an toàn; đảm bảo tình hình an ninh khu vực xảy ra sự cố. - Nếu nhận được lệnh từ Tổng giám đốc, người trực tiếp chỉ huy thì gọi điện hỗ trợ từ bên ngoài: Cảnh sát PCCC, xe cứu thương,... - Ngăn chặn người hiếu kỳ ra vào khu vực xảy ra sự cố. - Bảo vệ hiện trường, tài sản.	Tại hiện trường

4. Dự kiến các khu vực có nguy cơ cao

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động Công ty đánh giá các khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố như sau:

Bảng 6: Các sự cố có thể xảy ra trong phạm vi khu công nghiệp

STT	Các sự cố chất thải có thể xảy ra	Nguyên nhân thường gặp
1	Sự cố tắc nghẽn hệ thống thoát nước mưa	Rác, cỏ, cây làm tắc nghẽn đường cống.
2	Sự cố rò rỉ nước thải từ các doanh nghiệp vào hệ thống thoát nước mưa của KCN	- Các doanh nghiệp chưa tách riêng hệ thống thoát nước mưa và nước thải; - Đầu nối nhầm hệ thống nước thải sang nước mưa.

3	Sự cố tràn bể trung chuyển nước thải của KCN	- Thiết bị bơm bị hỏng; - Nước chảy về bể trung chuyển tăng lên đột ngột.
---	--	--

Bảng 7: Các sự cố có thể xảy ra tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung

STT	Vị trí có thể xảy ra	Các sự cố có thể xảy ra	Nguyên nhân thường gặp
1	Bùn thải từ bể chứa bùn	Tràn bể chứa bùn	Tràn bùn ra ngoài do bể quá đầy
2	Bùn thải từ khu vực chứa bùn	Khu vực chứa bùn thải	Bao chứa bùn bị rách, nghiêng đổ
3	Các bể chứa của hệ thống xử lý nước thải	Tràn bể thu gom	- Nước thải từ các doanh nghiệp về bể gom đột ngột và nhiều; - Thiết bị bơm bị hư hỏng.
		Chất lượng nước thải đầu ra chưa đạt quy chuẩn quy định	- Do chất lượng nước thải đầu vào cao, biến động đột ngột; - Sự cố hư hỏng thiết bị tại các cụm bể xử lý; - Sự cố mất điện làm ảnh hưởng đến quá trình xử lý; - Vi sinh bị sốc tải, chết.

5. Kết luận:

Trên cơ sở các điều kiện hiện có của Công ty và các tình huống, nguy cơ xảy ra sự cố liên quan đến chất thải. Công ty cam kết đảm bảo khả năng ứng phó trong các trường hợp xảy ra sự cố chất thải trong quá trình hoạt động.

II. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ

1. Tư tưởng chỉ đạo: Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả.

2. Nguyên tắc ứng phó:

- Tích cực phòng ngừa, chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực, phương án hiệp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố chất thải.

- Duy trì ứng trực và chủ động ứng phó, báo cáo kịp thời.

- Chủ động phối hợp, huy động mọi nguồn lực để phòng ngừa, ứng phó không để bị động, bất ngờ.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó sự cố chất thải.

3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hiệu quả

3.1. Biện pháp phòng ngừa

- Biện pháp phòng ngừa sự cố môi trường trong khu công nghiệp

❖ Biện pháp phòng ngừa sự cố rò rỉ, tắc nghẽn hệ thống thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa phải được xây dựng tách riêng hoàn toàn với hệ thống thu gom nước thải.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra hệ thống thoát nước mưa.

- Sử dụng các nguyên liệu có độ bền cao và chống ăn mòn.

- Định kỳ hàng năm (trước mùa mưa) KCN yêu cầu các Doanh nghiệp thực hiện vệ sinh, nạo vét hệ thống thu gom nước mưa trong phạm vi khuôn viên của Doanh nghiệp trước khi KCN thực hiện vệ sinh tuyến thoát nước mưa chung của toàn KCN.

- Đối với các Nhà máy đang xây dựng, trước khi đấu nối hệ thống thoát nước mưa vào hệ thống thoát nước mưa chung của KCN phải vệ sinh sạch sẽ các hố ga nước mưa bên trong Nhà máy.

❖ Biện pháp phòng ngừa sự cố rò rỉ nước thải từ các doanh nghiệp vào hệ thống thoát nước mưa của KCN

- Hệ thống thoát nước mưa phải được xây dựng tách riêng triệt để với hệ thống thu gom nước thải.

- Thường xuyên giám sát việc xả nước thải của các doanh nghiệp để chủ động ứng phó khi xảy ra sự cố.

- Sử dụng các nguyên liệu có độ bền cao và chống ăn mòn.

- Định kỳ hàng năm tiến hành nạo vét các hố ga và đường ống thu gom nước thải.

- Trước khi cho doanh nghiệp đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom nước thải của KCN, KCN sẽ tiến hành nghiệm thu, kiểm tra tất cả các khu vực phát sinh nước thải trong doanh nghiệp và các hố ga nước thải để xác định doanh nghiệp đã tách riêng triệt để chưa, các nguồn nước thải đã đấu nối về hệ thống xử lý nước thải cục bộ hay chưa.

- Thường xuyên giám sát việc xả nước thải của các doanh nghiệp, khi phát hiện vi phạm yêu cầu doanh nghiệp khắc phục ngay. Trường hợp doanh nghiệp không phối hợp, tổ chức thu mẫu, ghi nhận lại hành vi vi phạm và thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước để xem xét xử lý.

❖ Biện pháp phòng ngừa sự cố tràn bể trạm trung chuyển nước thải

Thường xuyên kiểm tra và bảo trì, bảo dưỡng thiết bị và vệ sinh khu vực Trạm trung chuyển nước thải.

- **Biện pháp phòng ngừa sự cố tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung**

❖ Biện pháp phòng ngừa tràn bùn thải từ bể chứa bùn

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát bể chứa bùn để biết tình trạng của bể chứa bùn.

+ Định kỳ hàng năm kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị bơm bùn để đảm bảo bơm hoạt động tốt.

❖ Biện pháp phòng ngừa tràn bùn thải từ khu vực lưu giữ bùn thải

+ Sử dụng các bao chứa bùn có chất liệu tốt, không bị rách.
+ Sau khi ép bùn, bao chứa bùn phải để đúng vị trí quy định, không được chồng quá cao.

+ Quá trình vận chuyển bùn lên xe thu gom phải cẩn thận, tránh để bùn rơi vãi ra bên ngoài.

❖ Biện pháp phòng ngừa tràn nước thải tại khu vực xử lý nước thải và các bể chứa

- Nhân viên vận hành phải nắm kỹ và thực hiện đúng các yêu cầu trong quy định vận hành nhà máy; thường xuyên theo dõi, kiểm tra và nắm bắt các dấu hiệu bất thường như màu, mùi, lưu lượng,... để xác định nguyên nhân và đưa ra biện pháp ứng phó kịp thời.

- Thường xuyên giám sát, lấy mẫu nước thải đột xuất các doanh nghiệp xả nước thải để sớm phát hiện doanh nghiệp có vấn đề về nước thải, xả thải không đạt giới hạn tiếp nhận của KCN. Lập biên bản yêu cầu doanh nghiệp phải tạm ngưng xả thải và nhanh chóng khắc phục sự cố. Đồng thời, yêu cầu các doanh nghiệp trong KCN phải xây dựng kế hoạch ứng phó các sự xảy ra trong hoạt động xả nước thải.

- Thường xuyên kiểm tra và phân tích chất lượng nước đầu vào để đưa ra quy trình xử lý phù hợp.

- Kiểm tra hóa chất và điều chỉnh liều lượng thích hợp cho quá trình vận hành xử lý.

- Kiểm tra, giám sát các thông số thông thường tại các bể của hệ thống XLNT như: DO, pH, tải lượng hữu cơ, chất dinh dưỡng (N, P) tránh tình trạng làm sốc tải và ức chế hoạt động của vi sinh vật trong bể xử lý sinh học.

- Giám sát chặt chẽ chất lượng nước thải đầu ra của NMXLNT, phân tích nước thải tại bể SBR trước khi thực hiện xả nước thải với các chỉ tiêu như: COD, pH, N tổng, P tổng.

- Kiểm tra, bảo trì và bảo dưỡng thiết bị máy móc định kỳ. Trường hợp thiết bị bị hư hỏng thì thay thế bằng thiết bị dự phòng hoặc lấy thiết bị từ bể khác cùng công suất.

- Trường hợp cúp điện đột xuất: Nhanh chóng chạy máy phát điện dự phòng.

3.2. Biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả

- Biện pháp ứng phó sự cố trong khu công nghiệp

❖ Biện pháp ứng phó sự cố rò rỉ, tắc nghẽn hệ thống thoát nước mưa

- Khi phát hiện tắc nghẽn bởi rác hoặc các vật dụng khác lập tức kiểm tra và có biện pháp khơi thông dòng chảy.

- Trường hợp bị rò rỉ tuyến thoát nước cần kiểm tra, xác định vị trí rò rỉ để có biện pháp khắc phục.



❖ Biện pháp ứng phó sự cố rò rỉ nước thải từ các doanh nghiệp vào hệ thống thoát nước mưa của KCN

Khi phát hiện sự cố lập tức có biện pháp cô lập, chặn dòng nước không cho chảy vào tuyến thoát nước mưa. Đồng thời, phối hợp và yêu cầu doanh nghiệp để xảy ra sự cố bơm hút, thu gom toàn bộ khối lượng nước thải đã phát sinh về hệ thống xử lý nước thải của Công ty để tái xử lý lại.

❖ Biện pháp ứng phó sự cố tràn bể trạm trung chuyển nước thải

- Trạm bơm trung chuyển được lắp 2 bơm, trong đó 01 bơm chạy và 01 bơm dự phòng. Trường hợp cả 02 bơm nước thải bị hư thì thay thế bằng thiết bị dự phòng khác hoặc lấy bơm dự phòng từ bể trung chuyển khác và mang đi sửa chữa.

- Trường hợp nước thải của các doanh nghiệp về trạm trung chuyển nhiều và đột ngột thì cho chạy 02 bơm nước thải về bể gom của hệ thống xử lý nước thải, đồng thời đi kiểm tra và tìm nguyên nhân để khắc phục.

- **Biện pháp ứng phó sự cố tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung**

❖ Biện pháp ứng phó tràn bùn thải từ bể chứa bùn

Định kỳ thực hiện ép bùn không để bể chứa bùn quá đầy.

❖ Biện pháp ứng phó tràn bùn thải từ khu vực lưu giữ bùn thải

- Khu vực chứa bùn thải được thiết kế riêng biệt với các loại chất thải còn lại, đồng thời xây gờ cao xung quanh và có rãnh thu gom nước rỉ phát sinh từ bùn, nước được dẫn về lại bể thu gom để tái xử lý.

- Căn cứ khối lượng bùn thải sau khi ép để chuyển giao cho đơn vị xử lý, không lưu giữ tại kho với khối lượng nhiều.

❖ Biện pháp ứng phó tràn nước thải tại khu vực xử lý nước thải và các bể chứa

- Khi phát hiện nồng độ nước thải đầu vào tăng cao đột ngột, có nguy cơ ảnh hưởng đến hệ thống xử lý nước thải tập trung, lập tức xem xét và tìm nguyên nhân gây ra. Đồng thời, tạm ngưng bơm nước thải từ các Trạm trung chuyển nước thải về Nhà máy để không làm tăng lưu lượng và tải lượng ô nhiễm.

- Khi phát hiện doanh nghiệp gây ra ô nhiễm yêu cầu doanh nghiệp đó tuần hoàn nước sau xử lý để giảm nồng độ đầu vào hoặc vận hành hệ thống với lưu lượng thích hợp để đảm bảo hệ thống không bị sốc tải đột ngột và nước thải đầu ra đảm bảo quy chuẩn quy định.

- Trường hợp nước thải đầu ra chưa đạt giới hạn xả thải theo quy định thì tiến hành tuần hoàn lại nước thải sau xử lý về hồ ứng phó sự cố nước thải để tiếp tục tuần hoàn tái xử lý và tìm nguyên nhân để khắc phục.

4. Tổ chức sử dụng lực lượng

Tùy theo các tính huống xảy ra trong phạm vi Khu công nghiệp hoặc nhà máy xử lý nước thải, Công ty sẽ có các lực lượng tại chỗ và lực lượng phối hợp hỗ trợ đã nêu tại mục 3 Phần I nêu trên.

III. DỰ KIẾN TÌNH HUỐNG, BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Tình huống

- Tình huống 1: Chất lượng nước thải sau xử lý chưa đạt quy chuẩn xả thải theo quy định.

- Tình huống 2: Thiết bị bơm nước tại các bể chứa bị hỏng và không có thiết bị thay thế.

2. Biện pháp xử lý

- **Tình huống 01:** Quy trình ứng phó sự cố nước thải chưa đạt quy chuẩn:

Nước thải chưa đạt quy chuẩn xả thải	Bước 1	Người phát hiện/NVVH	- Dừng ngay hoạt động xả nước thải. - Thông báo cho người phụ trách về tình trạng chất lượng nước thải.
	Bước 2	Phụ trách nhà máy XLNT	- Cho tạm dừng các máy móc đang hoạt động tại các vị trí của hệ thống. - Cho đóng van xả nước thải và mở van xả nước về hồ ứng phó sự cố môi trường đối với toàn bộ nước trong bể SBR. - Xem xét báo cáo Tổng Giám đốc Công ty nếu thấy cần thiết.
		Người phát hiện/NVVH	- Mở bơm tuần hoàn nước thải từ hồ ứng phó sự cố nước thải về bể điều hòa và cho xử lý lại. - Sau khi xử lý, thực hiện phân tích chất lượng nước tại phòng thí nghiệm, nếu kết quả đạt quy chuẩn cho mở van xả thải ra môi trường và cho các máy móc hoạt động lại bình thường - Trường hợp kết quả chưa đạt cho thực hiện lại các bước như trên.
	Bước 3	Phụ trách nhà máy/NVVH	- Rà soát lại quy trình xử lý và tìm nguyên nhân khắc phục, đồng thời báo cáo Tổng giám đốc Công ty để xử lý. - Lập biên bản sự cố.

- **Tình huống 2:** Quy trình ứng phó sự cố tại khu vực xử lý và các bể chứa:

Thiết bị hỏng không có thiết bị thay thế	Bước 1	Người phát hiện/NVVH	- Thông báo cho người phụ trách về tình trạng hư hỏng của thiết bị. - Ngừng hoạt động của thiết bị. - Liên lạc với nhân viên bảo trì thiết bị để nhanh chóng đến kiểm tra sự cố.
	Bước 2	Nhân viên bảo trì	- Ngắt hoàn toàn nguồn điện cấp cho thiết bị. - Sử dụng dụng cụ đo kiểm tìm nguyên nhân và đánh giá mức độ hư hỏng của thiết bị. - Thông báo về mức độ hư hỏng cho người phụ trách nhà máy và đề xuất phương án xử lý (sửa chữa tạm/sửa chữa gấp/mua thay thế,...).
		Người phát	- Hỗ trợ nhân viên bảo trì trong việc đo kiểm, tháo

		hiện/NVVH	dỡ thiết bị trong trường hợp cần thiết.
		Nhân viên bảo trì	- Thông báo nhanh sự cố cho phụ trách nhà máy; - Đề xuất phương án khắc phục xử lý (sửa chữa tạm/sửa chữa gấp/mua thay thế,...).
	Bước 3	Phụ trách nhà máy XLNT	- Xem xét phương án thực hiện dựa trên đề xuất khắc phục của nhân viên bảo trì và báo cáo Tổng giám đốc Công ty để xử lý. - Lập biên bản sự cố.

IV. NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ PHẬN

1. Nhiệm vụ chung

- Nhằm phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải xảy ra trong phạm vi của KCN Dầu Giây; nâng cao tinh thần trách nhiệm với sự tham gia của các doanh nghiệp trong KCN; tăng cường sự tham gia, giám sát của người dân, các cơ quan quản lý nhà nước,... trong công tác phòng ngừa và ứng phó sự cố.

- Nâng cao trách nhiệm của các cá nhân về công tác phối hợp thực hiện phòng ngừa và chuẩn bị sẵn sàng ứng phó trước, trong và sau khi sự cố chất thải xảy ra, giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường, góp phần phát triển bền vững.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Công ty phân công nhiệm vụ cho các bộ phận Phòng/ban khi có xảy ra các sự cố chất thải như sau

Bảng 8: Phân công nhiệm vụ ứng phó sự cố chất thải

STT	Chức vụ	Công việc	Vị trí
1	Tổng Giám đốc	- Chỉ huy chung. - Trực tiếp chỉ huy nếu xảy ra sự cố chất thải. - Chỉ huy xin hỗ trợ bên ngoài.	Tại hiện trường
2	Phụ trách Phòng Quản lý Môi trường	- Trực tiếp tham gia ứng phó. - Báo cáo tình hình khi sự cố xảy ra tại khu vực của mình phụ trách.	Tại hiện trường
3	Đội ứng phó sự cố môi trường	- Trực tiếp tham gia ứng phó. - Báo cáo tình hình khi sự cố xảy ra tại khu vực của mình phụ trách.	Tại hiện trường
4	Đội PCCC	- Trực tiếp tham gia ứng phó; - Báo cáo tình hình khi sự cố xảy ra tại khu vực của mình phụ trách.	Tại hiện trường
5	Nhân viên vận hành NMXLNT	- Trực tiếp tham gia ứng phó. - Báo cáo tình hình khi sự cố xảy ra tại	Tại hiện trường

		khu vực của mình phụ trách.	
6	Tổ cây xanh	- Trực tiếp tham gia ứng phó. - Báo cáo tình hình khi sự cố xảy ra tại khu vực của mình phụ trách.	Tại hiện trường
7	Đội bảo vệ	- Hướng dẫn tài xế di chuyển các phương tiện giao thông đến nơi an toàn; đảm bảo tình hình an ninh khu vực xảy ra sự cố. - Nếu nhận được lệnh từ Tổng giám đốc, người trực tiếp chỉ huy thì gọi điện hỗ trợ từ bên ngoài: Cảnh sát PCCC, xe cứu thương,... - Ngăn chặn người hiếu kỳ ra vào khu vực xảy ra sự cố. - Bảo vệ hiện trường, tài sản.	Tại hiện trường

V. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Thông tin liên lạc

- Thông tin nội bộ Công ty: Được trình bày tại mục 3, phần I nêu trên.
- Thông tin các đơn vị bên ngoài:

Bảng 9: Các đơn vị chức năng bên ngoài khi cần liên lạc hỗ trợ

STT	Đơn vị	Điện thoại	Ghi chú
1	Cảnh sát PCCC & CHCN tỉnh Đồng Nai	02513.820.197	Khi xảy ra sự cố cháy nổ, tràn đổ hóa chất
2	Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy - số 4	02513.922.300	Khi xảy ra sự cố cháy nổ, tràn đổ hóa chất
3	Phòng Cảnh sát môi trường	02513.994.949	Khi xảy ra các sự cố môi trường
4	Sở Tài nguyên và Môi trường	02513.857757	Khi xảy ra các sự cố môi trường
5	Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai	02513.892.378	Khi xảy ra các sự cố môi trường
6	Bệnh viện Đa khoa Dầu Giây	02513.867.121	Khi xảy ra tai nạn, chấn thương
7	Trung tâm Y tế huyện Thống Nhất	02513.772.177	Khi xảy ra tai nạn, chấn thương

2. Bảo đảm trang thiết bị ứng phó sự cố chất thải: Được trình bày tại mục 3 phần I nêu trên.

3. Bảo đảm vật chất cho đơn vị tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả

Nguồn tài chính phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố chất thải được lấy từ nguồn vốn kinh doanh hạ tầng kỹ thuật của KCN. Đơn vị gây ra sự cố sẽ phải chịu chi phí khắc phục sự cố và chi phí khác liên quan theo quy định.

Để xử lý ngay sự cố, giảm thiểu thiệt hại, ngay sau khi nhận được thông tin cán bộ phụ trách ứng đội ứng phó sự cố hoặc Nhà máy xử lý nước thải tập trung trình xin ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty để triển khai thực hiện.

4. Tổ chức y tế, thu dung cấp cứu người bị nạn

Quá trình xảy ra sự cố trường hợp có người bị thương, Công ty tiến hành sơ cấp cứu và có biện pháp chuyển ngay người bị nạn đến các cơ sở y tế gần nhất để cấp cấp.

VI. TỔ CHỨC CHỈ HUY

1. Vị trí chỉ huy thường xuyên

Địa điểm	Thành phần	Nhiệm vụ
Văn phòng Công ty	- Tổng Giám đốc; - Trưởng/phó các Phòng ban	Chỉ huy chung

2. Vị trí chỉ huy tại hiện trường.

Địa điểm	Thành phần	Nhiệm vụ
Nhà máy xử lý nước thải tập trung	- Phòng Quản lý Môi trường; - Phòng Tài chính Quản trị; - Phòng Kinh doanh Hạ tầng	Tùy thuộc tính chất, mức độ của sự cố để có phương án chỉ huy phù hợp.
Các vị trí trong phạm vi khu công nghiệp		

VII. HIỆU LỰC THI HÀNH

Kế hoạch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng trong phạm vi Khu công nghiệp do Công ty Cổ phần KCN Dầu Giây quản lý./.

Nơi nhận:

- Ban Quản lý các KCN Đồng Nai;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Cảnh sát môi trường (PC05);
- Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Thống Nhất;
- UBND Thị trấn Dầu Giây;
- UBND xã Hưng Lộc;
- Lưu VT, phòng QLMT.



Nguyễn Thành Sơn